

PHƯƠNG ÁN

Ứng phó thiên tai năm 2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022
của Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn)

PHẦN I

CĂN CỨ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU LẬP PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng chống thiên tai và Luật đê điều ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TWPCTT ngày 18/02/2020 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai;
- Căn cứ Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước;
- Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;
- Căn cứ Nghị định số 66/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật đê điều;
- Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TWPCTT ngày 23/8/2021 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai về việc ban hành tạm thời Sổ tay hướng dẫn công tác phòng, chống thiên tai trong bối cảnh dịch Covid-19.
- Căn cứ Quyết số 7111/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND huyện Tây Sơn về việc ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Tây Sơn.

II. MỤC ĐÍCH

- 1.** Chủ động ứng phó trước mọi tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn huyện. Huy động các nguồn lực để chủ động ứng phó có hiệu quả trước tình huống thiên tai có thể xảy ra.
- 2.** Thường xuyên quán triệt và thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phương án ứng phó với thiên tai sát với tình hình thực tế của địa phương, nhằm nâng cao năng lực ứng phó thiên tai của các tổ chức, đơn vị, góp phần hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

3. Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm trên địa bàn; bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản, nhà cửa của Nhân dân, các công trình giao thông, thông tin liên lạc hoạt động thông suốt, bảo đảm an ninh trật tự trong thời gian xảy ra thiên tai.

4. Xác định cụ thể những khu vực nguy hiểm, số hộ dân, số người dân cần phải sơ tán, địa điểm sơ tán đến, hậu cần nơi đến sơ tán, phương tiện và nhân lực thực hiện để chủ động triển khai ứng phó thiên tai trong điều kiện dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện. Nâng cao năng lực xử lý các tình huống, sự cố do thiên tai gây ra.

III. YÊU CẦU

1. Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “04 tại chỗ” (Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) + 5K (khẩu trang, khử khuẩn, khoảng cách, không tập trung, khai báo y tế) + Vắc xin; bảo đảm nguyên tắc phòng ngừa, chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương, có hiệu quả sau thiên tai.

2. Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai đạt hiệu quả của các cấp, các ngành.

3. Xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành trong hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

4. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng tránh và ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư.

5. Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai của người dân.

PHẦN II KHÁI QUÁT CHUNG

I. Khái quát về điều kiện tự nhiên

1. Vị trí địa lý

Huyện Tây Sơn là huyện trung du nằm phía Tây Nam tỉnh Bình Định. Cách trung tâm tỉnh lỵ thành phố Quy Nhơn 42 km về phía Tây Nam.

Ranh giới hành chính:

- + Phía Bắc huyện giáp huyện Vĩnh Thạnh và Phù Cát.
- + Phía Nam huyện giáp huyện Vân Canh.
- + Phía Tây huyện giáp thị xã An Khê (tỉnh Gia Lai).
- + Phía Đông huyện giáp thị xã An Nhơn.

Toàn huyện có 15 đơn vị hành chính (14 xã, 01 thị trấn). Tổng diện tích đất tự nhiên 692,96 km².

2. Đặc điểm địa hình

Tây Sơn có địa hình phức tạp, bề mặt địa hình chia cắt khá mạnh bởi hệ thống đông núi và khe suối; có nhiều sông suối, hồ đập, trong đó có sông Kôn là con sông lớn nhất tỉnh chảy qua.

3. Đặc điểm khí hậu

Tây Sơn nằm trọn trong vùng khí hậu nhiệt đới duyên hải Nam Trung Bộ và khí hậu bán sơn địa, chia làm hai mùa mưa nắng rõ rệt, mùa mưa bắt đầu từ tháng 10 kết thúc vào tháng 12 dương lịch, mùa khô bắt đầu từ tháng 01 và kết thúc vào tháng 9.

*** Nhiệt độ không khí**

- Nhiệt độ trung bình năm 22⁰C,
- Nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất là 17,6⁰C (tháng 1)
- Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất là 38,4⁰C (tháng 6, tháng 7). Đây là thời điểm có độ ẩm không khí thấp, có nguy cơ xảy ra cháy rừng cao.

*** Lượng mưa**

Số ngày mưa trung bình 100 - 125 ngày/năm, với lượng mưa trung bình năm 1.750 mm/năm, lượng mưa trung bình cao nhất 2.400 mm/năm, lượng mưa trung bình thấp nhất 1.600 mm/năm. Các tháng có lượng mưa lớn nhất trong năm là tháng 10 và tháng 11 với lượng mưa trung bình 350 - 500 mm/tháng. Các tháng có lượng mưa ít nhất trong năm là tháng 3 và tháng 4 với lượng mưa trung bình 15 - 35 mm/tháng.

*** Độ ẩm**

- Độ ẩm trung bình năm khoảng 75 - 80%
- Độ ẩm trung bình thấp nhất (tháng 7) khoảng 72%
- Độ ẩm trung bình cao nhất (tháng 10 và tháng 11) khoảng 85%.

II. Khái quát về dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng

1. Đặc điểm dân sinh

- Tổng dân số khoảng 176.600 người, mật độ 255 người/km², phân bố chủ yếu dọc theo lưu vực sông Kôn và các vùng đồng bằng.
- Các dân tộc sinh sống trên địa phương chủ yếu dân tộc Kinh và Bana, tỷ lệ dân tộc thiểu số chiếm khoảng 1,1%, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 5,2 %, số hộ nằm trong vùng có nguy cơ ảnh hưởng của thiên tai phải di dời là 3.200 hộ.

2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

2.1. Các ngành kinh tế chủ yếu bị ảnh hưởng bởi thiên tai: Nông nghiệp, lâm nghiệp và công nghiệp.

2.2. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện năm 2022:

- Tổng giá trị của các ngành sản xuất chính tăng 13,2%.

Trong đó:

+ Nông, lâm, thủy sản tăng 3,5% .

+ Công nghiệp - TTCN - Xây dựng tăng 11,2%.

+ Thương mại, dịch vụ, du lịch tăng 15,4%.

- Giá trị sản phẩm trên một đơn vị diện tích (01 ha) đạt 113 triệu đồng.

- Xây dựng xã Bình Tường đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và xã Vĩnh An đạt thêm 06 tiêu chí nông thôn mới (15/19 tiêu chí); huyện nông thôn mới đạt thêm 02 tiêu chí (7/9 tiêu chí).

- Xây dựng các tiêu chí của đô thị Tây Sơn đạt thêm ít nhất 07 điểm.

- Tổng thu ngân sách nhà nước 916 tỷ đồng. Trong đó, thu phát sinh trên địa bàn 556 tỷ đồng (thu tiền sử dụng đất 455 tỷ đồng).

- Tổng chi đầu tư phát triển ngân sách địa phương 490 tỷ đồng.

- Duy trì phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập THCS mức độ 2, phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Tỷ suất sinh giảm 0,07‰.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng: Về cân nặng giảm còn 8,7%; về thấp còi giảm 11,98%.

- Có trên 90% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,5%.

- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn huyện đạt 94,2%.

- Đào tạo nghề cho 400 lao động; giải quyết việc làm 2.000 lao động.

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 11,6%.

- Có 40% chính quyền cơ sở được phân loại xuất sắc.

- Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra điểm nóng, kiểm chế tội phạm, tai nạn giao thông giảm trên cả ba mặt; giao quân đạt 100% chỉ tiêu đề ra.

3. Đặc điểm cơ sở hạ tầng

3.1. Hệ thống giao thông

Tây Sơn có tuyến đường Quốc lộ 19, 19B chạy qua, hệ thống giao thông đường bộ xuyên suốt từ tuyến Quốc lộ kết nối đến tận giao thông nông thôn, đến được các vùng sâu vùng xa, đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai. Với điều kiện tương đối thuận lợi như vậy, nếu triển khai và chuẩn bị công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn về giao thông

chu đáo thì công tác ứng phó, cứu nạn sẽ kịp thời, góp phần giảm nhẹ thiệt hại về tính mạng và tài sản của Nhân dân.

3.2. Hệ thống thủy lợi

Trên địa bàn huyện có 27 hồ chứa, 25 đập dâng. Trong đó Tỉnh quản lý 02 hồ lớn (hồ Thuận Ninh và hồ Hòn Gà) và 01 đập dâng (đập dâng Văn Phong), Huyện quản lý 3 hồ loại vừa (hồ Thủ Thiện, hồ Đồng Quy, hồ Hóc Đèo) còn lại các hồ chứa loại nhỏ do Huyện quản lý. Các công trình thủy lợi cơ bản đảm bảo nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch sản xuất hàng năm.

Hiện trạng các công trình thủy lợi (hồ, đập) do Huyện quản lý đa số đã xuống cấp do được xây dựng cách đây khoảng 30 - 40 năm nhưng chưa được kịp thời sửa chữa, nâng cấp.

3.3. Hệ thống mạng lưới điện

- Hệ thống mạng lưới điện trung áp đã được đầu tư toàn bộ các xã, thị trấn trong huyện, trong đó 15/15 xã, thị trấn có điện lưới quốc gia.

- Hệ thống điện đang vận hành an toàn, bảo đảm cung cấp điện ổn định. Tuy nhiên, cần quan tâm bảo trì, nâng cấp hệ thống điện để bảo đảm vận hành an toàn trong mùa mưa, bão.

3.4. Hệ thống thông tin, truyền thông

- Hệ thống thông tin liên lạc: Hiện nay, hệ thống cơ sở hạ tầng để bảo đảm công tác thông tin liên lạc đã bao phủ 100% các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Mạng Internet triển khai rộng khắp với công nghệ FTTH (FTTx), truy nhập Internet tốc độ cao bằng cáp quang đến tận thuê bao.

- Hệ thống truyền tin của Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự các cấp qua fax, email, idesk, zalo.

- Hệ thống phát thanh của Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện và các xã, thị trấn, các kênh thông tin báo chí được thông suốt đảm bảo công tác thông tin truyền thông ứng phó thiên tai.

3.5. Hệ thống cấp nước sạch

Trên địa bàn huyện có 05 công trình cấp nước tập trung đang hoạt động, trong đó: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh quản lý, khai thác 02 công trình (Cấp nước Tây Giang và Cấp nước Bình Tường - Vĩnh An), Công ty TNHH TM Lý Phương quản lý, khai thác 01 công trình (Cấp nước Lý Phương), Ban Quản lý Cấp và Thoát nước huyện quản lý, khai thác 02 công trình (Cấp nước Phú Phong và Cấp nước Bình Tân), ngoài ra còn 01 công trình đang xây dựng (Cấp nước Bình Nghi). Các công trình cấp nước tập trung đảm bảo phục vụ nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân.

3.6. Hệ thống Trung tâm y tế và cơ sở hạ tầng khác

Trên địa bàn huyện có 01 Trung tâm Y tế huyện và 15 Trạm Y tế các xã, thị trấn, các đơn vị đảm bảo khả năng chăm sóc, điều trị cho bệnh nhân.

II. Khái quát đặc điểm, khu vực chịu ảnh hưởng thiên tai

1. Đặc điểm

1.1. Bão và áp thấp nhiệt đới

Thường xuất hiện vào mùa mưa từ tháng 9 - 12. Trung bình mỗi năm chịu tác động trực tiếp của 1 - 2 cơn bão. Khi vào đất liền, bão gây gió mạnh tới cấp 11 - 12. Bão thường gây mưa từ 200 - 300 mm trong 2 - 3 ngày.

1.2. Lũ, ngập lụt, lũ quét

Lũ lụt phổ biến nhất là lũ chính vụ xuất hiện vào tháng 10, 11. Lũ tiểu mãn xuất hiện vào cuối tháng 5. Lũ sớm xuất hiện vào tháng 9 và lũ muộn xuất hiện vào tháng 12. Thời gian mưa gây lũ mỗi đợt thường từ 2 - 3 ngày, có đợt lên đến 5 ngày. Tổng lượng mưa từ 200 - 300 mm, có đợt lên đến 400 - 750 mm. Đợt lũ lịch sử từ ngày 14 - 17/11/2013 với lượng mưa phổ biến từ 250 - 450 mm. Tổng lượng dòng chảy trong mùa lũ chiếm tới 70% lượng dòng chảy cả năm. Thời kỳ đầu mùa lũ với lượng mưa trung bình trên lưu vực xấp xỉ 50 mm, làm mực nước trên các sông dao động tăng hoặc có lũ nhỏ. Lũ ở mức báo động 1 - 2 xuất hiện khi trên lưu vực có lượng mưa từ 100 - 150 mm; lượng mưa trên lưu vực từ 150 - 250 mm, mực nước các sông ở hạ lưu xấp xỉ hoặc vượt báo động 3. Qua số liệu thống kê nhiều trận lũ trong nhiều năm, lượng mưa gây lũ trung bình thường từ 130 - 200 mm. Tổng lượng dòng chảy mùa lũ chiếm tới 70% lượng dòng chảy năm.

- Từ tháng 9 - 12 hằng năm là thời kỳ mưa lũ ở huyện, mưa lớn tập trung từ tháng 10 đến tháng 12 hằng năm. Có 03 loại hình thái thời tiết gây mưa lũ trên địa bàn huyện, đó là:

+ Khi có bão, áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào đất liền, đi kèm với bão thường có các đợt mưa to trước và sau bão, áp thấp nhiệt đới.

+ Khi có gió mùa Đông - Bắc cường độ mạnh tràn về kết hợp với hoàn lưu của bão, áp thấp nhiệt đới, đây là hình thái thời tiết có xu thế gây mưa to, lũ lớn trên diện rộng.

+ Khi dải hội tụ nhiệt đới hoạt động ở phía Nam Biển Đông, đồng thời ở phía Bắc có gió mùa hoặc tín phong Đông Bắc hoạt động và di chuyển xuống phía Nam, hình thái thời tiết này thường gây ra mưa lớn, kéo dài nhiều ngày.

- Các cơn lũ lớn điển hình trên địa bàn huyện đều do các hình thái kết hợp nêu trên gây ra.

1.3. Khô hạn, sạt lở đất

- Khô hạn xảy ra từ tháng 1 - 8, có lượng mưa ít, thiếu hụt từ 50 - 70% so với lượng mưa trung bình nhiều năm cùng kỳ, nhiệt độ cao, độ ẩm thấp. Hầu hết các lưu vực sông thường xảy ra khô hạn khi nắng nóng kéo dài.

- Sạt lở đất ở các vùng đồi núi, bờ sông đã xảy ra thường xuyên trong những năm gần đây, nhất là khi có tác động mạnh của bão, lũ. Sạt lở đất thường

gây hư hỏng các công trình cơ sở hạ tầng, uy hiếp các khu dân cư, làm mất đất sản xuất, gây thiệt hại lớn về kinh tế xã hội và môi trường.

1.4. Nhận định xu thế thời tiết từ tháng 6/2022 đến tháng 10/2022

- *Về bão và áp thấp nhiệt đới:* Từ tháng 6/2022 - 7/2022, bão và áp thấp nhiệt đới có khả năng thấp hơn trung bình nhiều năm, sau đó từ tháng 8/2022 - 10/2022 đạt mức xấp xỉ so với trung bình nhiều năm. Từ nay đến cuối năm, dự báo trên Biển Đông có khoảng 10 - 12 cơn bão và áp thấp nhiệt đới, trong đó ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta khoảng từ 4 - 6 cơn, thấp hơn đến xấp xỉ trung bình nhiều năm. Huyện Tây Sơn chịu ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp từ 1 - 2 cơn bão và áp thấp nhiệt đới. Đề phòng các cơn bão mạnh, di chuyển phức tạp trên Biển Đông.

- *Về nhiệt độ và nắng nóng:* Tháng 6/2022 đạt xấp xỉ trung bình nhiều năm từ 28,9 - 29,7⁰C. Từ tháng 7/2022 - 9/2022 nền nhiệt độ cao hơn 0,5 - 1,0⁰C so với trung bình nhiều năm, khoảng từ 29 - 30,7⁰C. Nhiệt độ cao nhất từ 39 - 41⁰C, xảy ra trong tháng 6/2022 - 8/2022; thấp nhất từ 21 - 23⁰C xảy ra trong tháng 10. Nắng nóng khả năng xuất hiện muộn hơn so với trung bình, có cường độ không gay gắt và kéo dài như năm 2021.

- *Về tình hình mưa:* Tháng 8/2022, tổng lượng mưa phổ biến thấp hơn từ 5 - 20% so với trung bình nhiều năm (*lượng mưa trung bình nhiều năm: 80 - 180 mm*). Vào tháng 9/2022, tổng lượng mưa xấp xỉ so với trung bình nhiều năm, (*lượng mưa trung bình nhiều năm: 230 - 330 mm*). Tháng 10/2022, tổng lượng mưa phổ biến cao hơn từ 15 - 40% so với trung bình nhiều năm.

- *Về thủy văn:* Từ tháng 6/2022 - 8/2022, mực nước các sông ít biến đổi, dao động nhỏ và giảm. Từ tháng 9/2022 - 10/2022, mực nước các sông dao động và khả năng có lũ; đỉnh lũ cao nhất ở mức báo động 2 - 3, có nơi trên báo động 3. Mực nước bình quân trên các sông từ tháng 6/2022 - 10/2022 thấp hơn trung bình nhiều năm cùng kỳ.

2. Khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng do thiên tai

a. Đối với bão và áp thấp nhiệt đới

Bảng 1: Vùng có nguy cơ ảnh hưởng của gió bão và áp thấp nhiệt đới

TT	Cấp xã	Số thôn	Thôn, làng, khối ảnh hưởng
01	Tây Thuận	4	Hòa Thuận, Thượng Sơn, Tiên Thuận, Trung Sơn
02	Tây Giang	6	Hữu Giang, Nam Giang, Tả Giang 1, Tả Giang 2, Thượng Giang 1, Thượng Giang 2
03	Vĩnh An	5	Làng Giang, Kon Giọt 1, Kon Giọt 2, Kon Mon, Xà Tang
04	Bình Tường	3	Hòa Hiệp, Hòa Sơn, Hòa Trung

TT	Cấp xã	Số thôn	Thôn, làng, khối ảnh hưởng
05	Phú Phong	10	1, 1A, 2, 3, 4, 5, Thuận Nghĩa, Hòa Lạc, Phú Văn, Phú Xuân
06	Tây Phú	5	Phú Hiệp, Phú Lâm, Phú Mỹ, Phú Thịnh, Phú Thọ
07	Tây Xuân	3	Đồng Sim, Phú An, Phú Hòa
08	Bình Nghi	7	1, 2, 3, 4, Lai Nghi, Thủ Thiện Hạ, Thủ Thiện Thượng
09	Bình Thành	4	An Đông, Kiên Long, Kiên Ngãi, Phú Lạc
10	Bình Hòa	6	Dũng Hòa, Kiên Thạnh, Trường Định 1, Trường Định 2, Vân Tường, Vĩnh Lộc
11	Bình Tân	6	An Hội, M6, Mỹ Thạch, Phú Hưng, Thuận Hòa, Thuận Ninh
12	Bình Thuận	5	Hòa Mỹ, Thuận Hạnh, Thuận Hiệp, Thuận Nhứt, Thuận Truyền
13	Tây An	5	Đại Chí, Đồng Quy, Háo Nghĩa, Mỹ Đức, Trà Sơn
14	Tây Vinh	4	An Vinh 1, An Vinh 2, Bình Đức, Nhơn Thuận
15	Tây Bình	3	An Chánh, Mỹ An, Mỹ Thuận
Tổng cộng		76	

b. Đối với lũ lụt

Bảng 2: Vùng có nguy cơ ảnh hưởng lũ lụt

TT	Cấp xã	Số thôn	Thôn, làng, khối ảnh hưởng
01	Tây Giang	3	Hữu Giang, Tả Giang 1, Thượng Giang 2
02	Bình Tường	2	Hòa Sơn, Hòa Trung
03	Phú Phong	6	1, 1A, Thuận Nghĩa, Hòa Lạc, Phú Văn, Phú Xuân
04	Tây Phú	2	Phú Hiệp, Phú Thọ
05	Tây Xuân	1	Phú Hòa
06	Bình Nghi	4	1, 3, Lai Nghi, Thủ Thiện Thượng
07	Bình Thành	1	Phú Lạc
08	Bình Hòa	5	Dũng Hòa, Kiên Thạnh, Trường Định 1,

TT	Cấp xã	Số thôn	Thôn, làng, khối ảnh hưởng
			Trường Định 2, Vân Tường
09	Bình Thuận	1	Thuận Hạnh
10	Tây An	2	Háo Nghĩa, Mỹ Đức
11	Tây Vinh	3	An Vinh 1, An Vinh 2, Nhơn Thuận
12	Tây Bình	3	An Chánh, Mỹ An, Mỹ Thuận
Tổng cộng		33	

c. *Đối với sạt lở đất*: Hiện nay, 2 điểm sạt lở núi nghiêm trọng chưa được khắc phục tại núi Trang Dài thôn Phú Hiệp xã Tây Phú và Núi Cây Da tại thôn Hòa Hiệp xã Bình Tường. Ngoài ra còn điểm sạt lở sườn núi phía Tây tuyến đường Bình Thành - Hà Nhe tại thôn Hữu Giang xã Tây Giang (đã được khắc phục).

3. Tác động của thiên tai

Bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt gây hậu quả rất nặng nề về kinh tế, xã hội và môi trường. Từ năm 2012 đến nay, năm nào cũng xảy ra bão, lũ lụt. Bình quân mỗi năm xảy ra 3 - 5 đợt lũ, chịu ảnh hưởng của 1 - 2 cơn bão.

Hạn hán thường xảy ra vào thời kỳ mùa khô gây thiệt hại đáng kể cho sản xuất và đời sống. Thiếu nước, diện tích canh tác đất nông nghiệp phải bỏ trống và chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Giống vật nuôi phát sinh dịch bệnh và chết làm ô nhiễm môi trường. Năm 2021, diện tích lúa không sản xuất được vụ Hè Thu lên tới 268,9ha, gây thiệt hại nặng nề cho đời sống Nhân dân.

Gió Tây khô nóng ảnh hưởng rất nhiều đến đời sống và sản xuất của Nhân dân. Gió Tây xuất hiện sớm vào tháng 3 và kéo dài ảnh hưởng lúa vụ Đông Xuân. Vụ Hè Thu, gió Tây khô nóng gây hại từ lúc gieo sạ đến thu hoạch của nhiều loại cây trồng. Ngoài ra gió Tây còn làm giảm năng suất thịt, sữa, trứng của gia súc, gia cầm; phát sinh nhiều dịch bệnh ảnh hưởng sức khỏe con người.

Sạt lở đất ở các vùng đồi núi, bờ sông đã trở thành phổ biến trên địa bàn huyện, nhất là khi có tác động mạnh của bão, lũ. Sạt lở đất thường gây hư hỏng các công trình cơ sở hạ tầng, uy hiếp các khu dân cư, làm mất đất, gây thiệt hại lớn về kinh tế, xã hội và môi trường.

Ngoài ra, các loại hình thiên tai mang tính tiềm ẩn như siêu bão, động đất tuy chưa xảy ra nhưng cũng cần được quan tâm.

4. Tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra trong năm 2021

- Thiệt hại về lũ lụt: Mưa lũ năm 2021 đã gây ngập úng 524,12 ha lúa mới gieo sạ, 143,6 ha hoa màu và các cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện với tổng thiệt hại khoảng 18 tỷ đồng.

- Thiệt hại về khô hạn: Diện tích thiếu nước không sản xuất lúa 268,9 ha; nhiều hộ dân ở xã Bình Nghi, Tây An thiếu nước sinh hoạt; cháy rừng trồng tại xã Tây Giang với diện tích thiệt hại khoảng 0,4 ha.

PHẦN III NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

1. Về thông tin liên lạc

- Cơ quan Thường trực về Phòng, chống thiên tai của huyện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện. Điện thoại: 0256.3880.136

- Cơ quan Thường trực về Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự của huyện: Ban Chỉ huy Quân sự huyện. Điện thoại: 0256.3880.178

- Số điện thoại các thành viên chủ chốt Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện:

Bảng 3: Danh bạ điện thoại thành viên chủ chốt

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ	Điện thoại
1	Ông Phan Chí Hùng	Chủ tịch UBND huyện	Trưởng ban	0905882006
2	Ông Nguyễn Văn Khánh	PCT UBND huyện	Phó trưởng ban Thường trực	0918066766
3	Ông Lê Hà An	TP Nông nghiệp và PTNT huyện	Phó trưởng ban	0905880223
4	Ông Nguyễn Xuân Dũng	CHT Ban Chỉ huy Quân sự huyện	Phó trưởng ban	0971127113
5	Ông Đặng Đức Thiện	Trưởng Công an huyện	Phó trưởng ban	0983013356
6	Ông Huỳnh Văn Chung	PCHT - TMT Ban Chỉ huy Quân sự huyện	Ủy viên Thường trực	0988132667
7	Ông Đinh Văn Ngoan	Phó Trưởng Công an huyện	Ủy viên Thường trực	0967053666
8	Ông Trương Thế Việt	PTP Nông nghiệp và PTNT huyện	Ủy viên Thường trực	0376712461

2. Về lực lượng ứng phó thiên tai

Ngoài lực lượng chính quy, UBND các xã, thị trấn củng cố đội xung kích Phòng, chống thiên tai trong đó nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ, có từ 60 - 85 người/đội. Lực lượng quản lý đê Nhân dân cấp xã đối với các xã có đê là 06 người. Lực lượng tại chỗ đáp ứng được yêu cầu về hỗ trợ sơ tán dân trước khi bão, lũ xảy ra.

3. Về Phương tiện, trang thiết bị PCTT và TKCN có thể huy động

- Phương tiện vận tải đường bộ hiện có và có thể huy động trong Nhân dân: 08 chiếc xe đào múc, 05 chiếc xe ủi, 10 chiếc xe ô tô vận tải khách, 15 chiếc xe các loại.

- Trang bị, phương tiện cứu hộ, cứu nạn trên sông: Xuồng cao tốc ST-450 01 chiếc, canô các loại 01 chiếc, VSN-1500 02 bộ, 20 chiếc sồng các loại.

- Thiết bị cứu sinh: Phao bè 6 bộ, phao tròn 770 bộ, áo phao 660 bộ.

- Trang thiết bị khác: Máy đẩy 40 01 chiếc, cưa các loại 04 chiếc, máy bơm chữa cháy 02 chiếc, lăng phun 01 bộ, vòi chữa cháy 01 bộ, máy cắt thực bì chữa cháy 01 chiếc, máy thổi gió chữa cháy 07 chiếc, nhà bạt 27,75 m² 07 chiếc, nhà bạt 60 m² 04 chiếc, nhà bạt 16,5 m² 06 chiếc, máy phát điện 5 - 7 KW 05 chiếc.

- Các ngành, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tự kiểm tra phương tiện, trang thiết bị được giao quyền quản lý, sử dụng để sẵn sàng phục vụ ứng phó thiên tai.

4. Vật tư, phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động bảo vệ công trình trọng điểm

UBND các xã, thị trấn rà soát, lập danh sách cụ thể vật tư, phương tiện, trang thiết bị (loại vật tư, phương tiện, địa điểm bố trí, số lượng, nhiên liệu sử dụng, nhân lực, danh sách doanh nghiệp) có thể huy động được các thiết bị, xe máy, vật tư của các doanh nghiệp trên địa bàn, cập nhật vào Phương án ứng phó thiên tai năm 2022 của địa phương.

Biện pháp bố trí, sử dụng phương tiện, thiết bị bảo vệ công trình trọng điểm: Các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị phục vụ công tác phòng, chống có trách nhiệm thực hiện một số nội dung sau:

- Rà soát, lập danh sách cụ thể khu vực cần bảo vệ, số lượng vật tư, trang thiết bị, phương tiện, nhiên liệu, nhân lực. Các khu vực có nguy cơ sạt lở đất chia cắt cần có phương án bố trí cụ thể, bảo đảm công tác khắc phục nhanh hậu quả do mưa lũ gây ra.

- Tổ chức kiểm tra, vận hành chạy thử, duy tu, bảo dưỡng bảo đảm sẵn sàng hoạt động khi có yêu cầu.

- Bố trí phương tiện, thiết bị ứng trực đến địa bàn xung yếu được phân công trước khi bão đổ bộ hoặc có lũ trên mức báo động 3.

- Tổ chức chỉ huy, bố trí nhân sự bảo đảm vận hành trang thiết bị, máy móc ở nơi tập kết và hiện trường ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

- Tổ chức tập kết, bảo quản vật tư, vật liệu phục vụ ứng phó các tình huống, thường xuyên theo dõi, kiểm tra chất lượng, số lượng bảo đảm yêu cầu cần thiết.

5. Về nhu yếu phẩm và thuốc men

- Cấp huyện: Tổ chức dự trữ lương thực, nước uống và thuốc men bảo đảm cứu trợ và điều trị trong các tình huống (các hình thức dự trữ có thể thực

hiện như: dự trữ tại kho, hợp đồng cung ứng chủ động với các cơ sở sản xuất - kinh doanh, lưu ý dự trữ ở những địa bàn thường xuyên bị chia cắt, cô lập ...), có phương án phân phối trước về lương thực, hàng hóa và thuốc men đến các địa phương có nguy cơ bị cô lập khi lũ lụt, bão nhất là vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, khu vực có nguy cơ chia cắt giao thông do sạt lở đất.

- Cấp xã: Tổ chức dự trữ hoặc hợp đồng cung ứng chủ động với các cơ sở sản xuất - kinh doanh, vận động nhân dân tự dự trữ trong gia đình lương thực bảo đảm sử dụng trong 07 ngày (tối thiểu 03 ngày).

II. PHƯƠNG ÁN CỤ THỂ

1. Công tác truyền thông: Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện và các địa phương triển khai đồng bộ công tác truyền thông như sau:

- Chuyển tải các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh đến các cơ quan, đơn vị và Nhân dân.

- Các bản tin về mưa lớn, lũ, ngập lụt của cơ quan khí tượng thủy văn được cung cấp cho các cơ quan truyền thông và các cơ quan chức năng từ cấp huyện đến cấp cơ sở để chủ động triển khai ứng phó.

- Thường xuyên theo dõi các bản tin cảnh báo, dự báo thiên tai và diễn biến dịch Covid qua các phương tiện thông tin đại chúng.

- Hình thức truyền thông tin giữa các cấp, các ngành và đến người dân:

+ Qua mạng xã hội: Facebook, Zalo.

+ Qua hệ thống truyền thanh của địa phương.

+ Qua loa cầm tay trực tiếp, xe loa tuyên truyền cơ động.

+ Nhận thông tin qua: Điện thoại cố định, điện thoại di động, Idesk, fax, email.

+ Các hình thức thông tin, truyền thông chính thống khác.

2. Tổ chức ứng phó: Thực hiện chỉ huy tập trung, thống nhất:

- Chủ tịch UBND kiêm Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS các cấp trực tiếp chỉ huy, điều hành, phân công các lực lượng có mặt trên địa bàn trong quá trình phòng tránh, ứng phó với thiên tai.

- Các phòng, ban, ngành, đơn vị, địa phương theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai, triển khai lực lượng tại chỗ ứng phó theo Lệnh của Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phối hợp Ban Chỉ huy quân sự huyện, Công an huyện triển khai phương án cứu hộ, cứu nạn người hoặc xử lý sự cố công trình do thiên tai.

Tùy thuộc vào các bản tin dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn Bình Định về mưa lớn, cảnh báo lũ sẽ có các phương án ứng phó. Tập trung vào các nội dung:

* **UBND các xã, thị trấn:** Chủ tịch UBND cấp xã là tổng chỉ huy trên địa bàn, chịu trách nhiệm:

- Trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó thiên tai; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ huy, chỉ đạo của các cơ quan chỉ đạo phòng, chống thiên tai cấp trên.

- Tổ chức trực ban 24/24h, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa lớn; cảnh báo lũ, ngập lụt thông tin cảnh báo kịp thời đến người dân để chủ động phòng, tránh.

- Phân công lãnh đạo và cán bộ xuống địa bàn kiểm tra, đôn đốc.

- Triển khai thực hiện Phương án phòng, chống bão, lũ lụt; rà soát các khu dân cư đang sống ở những vùng trũng, thấp, vùng ven sông, suối, vùng có nguy cơ sạt lở; lũ quét, triển khai Phương án sơ tán dân; kiểm tra và thực hiện công tác bảo đảm an toàn nơi sơ tán đến phù hợp trong bối cảnh dịch Covid-19. Thông báo tình hình mưa lũ để Nhân dân chủ động ứng phó, hạn chế đi lại trong vùng ngập lụt.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện chỉ đạo các đơn vị quản lý hồ chứa theo dõi chặt chẽ diễn biến mực nước các hồ chứa, tổ chức kiểm tra an toàn các hồ chứa nước trên địa bàn; tổ chức trực ban phòng, chống thiên tai các hồ chứa nước 24/24h; phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự huyện sẵn sàng, triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời xử lý các sự cố, hư hỏng công trình và hỗ trợ sơ tán Nhân dân hạ du hồ chứa.

- Phối hợp với Công an huyện thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, chốt chặn, an ninh trật tự, bảo vệ tài sản trước, trong và sau lũ.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện khơi thông cống rãnh thoát nước, tránh ngập úng khu vực đô thị.

- Cắm biển báo, bố trí lực lượng chốt chặn ở những đoạn đường bị ngập sâu, cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập và những nơi có dòng nước chảy xiết và các khu vực nguy hiểm; phối hợp với Công an huyện tổ chức sắp xếp các phương tiện giao thông đang đậu đỗ trên đường nội thị bảo đảm an toàn và an ninh.

- Rà soát, sẵn sàng triển khai Phương án phòng, chống lũ cho các công trình đang thi công, các biện pháp phòng, chống ngập úng do mưa lớn cho các khu dân cư do công trình đang thi công dở dang.

- Sẵn sàng nguồn lực để hỗ trợ các địa bàn lân cận khi có yêu cầu.

- Cho học sinh trong vùng ngập lụt nghỉ học theo thông báo của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh hoặc của Chủ tịch UBND huyện.

- Dừng các cuộc họp không cần thiết để tập trung cho công tác đối phó với lũ lụt.

- Cấm các đò ngang, đò dọc hoạt động và bố trí lực lượng ứng trực tại các bến đò ngang, đò dọc để kiểm tra việc thực hiện. Nghiêm cấm người dân vớt củi hoặc hoạt động sinh kế trên sông.

- Bảo đảm thông tin liên lạc, kiểm soát tình hình tại các khu vực trọng điểm cần phải tổ chức ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn, báo cáo Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện, UBND huyện.

- Bảo đảm lương thực, nước uống, y tế trước, trong và sau thiên tai.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã đề nghị Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện, UBND huyện hỗ trợ.

- Đánh giá thiệt hại, tổ chức khắc phục hậu quả, ổn định đời sống, phục vụ sản xuất, phòng chống dịch bệnh, xử lý môi trường, do lũ lụt gây ra.

- Tổ chức cứu trợ cho cá nhân và gia đình bị thiệt hại do lũ gây ra.

- Tổng hợp, báo cáo đến cơ quan cấp trên về diễn biến mưa, lũ, lụt, tình hình thiệt hại và kết quả triển khai đối phó, khắc phục hậu quả.

- Tổ chức cắm biển báo ở những vùng có nguy cơ lũ quét, sạt lở đất, các đoạn đường bị ngập lụt sâu, nước chảy xiết để người dân biết, chủ động đề phòng.

*** Ban Chỉ huy Quân sự huyện**

- rà soát lại các Phương án hiệp đồng với các lực lượng vũ trang, nhất là ứng cứu cho các vùng trọng điểm lũ, hồ chứa và vùng hạ du hồ chứa.

- Chỉ đạo kiểm tra các đơn vị bảo đảm vật chất, lương thực, thực phẩm, quân trang, xăng dầu, quân y, phương tiện vận tải phục vụ công tác sẵn sàng ứng phó mưa lớn, lũ, ngập lụt.

- Triển khai Phương án cứu hộ, cứu nạn các tuyến sông còn lại và các suối, ao, hồ (trừ các hồ chứa nước thủy lợi do Công ty TNHH Khai thác thủy lợi Bình Định quản lý); phối hợp với Công ty TNHH Khai thác thủy lợi Bình Định để tổ chức cứu hộ, cứu nạn ở khu vực các hồ chứa nước do Công ty TNHH Khai thác thủy lợi Bình Định quản lý, khai thác và bảo vệ.

*** Công an huyện**

- Tập kết lực lượng, phương tiện, trang thiết bị vào các bến bãi, vùng có nguy cơ ngập lụt, sạt lở đất, nước chảy xiết tại các tràn, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ sơ tán dân khi có lệnh.

- Phối hợp với các địa phương triển khai Phương án bảo đảm an toàn giao thông, chốt chặn các tuyến đường và các khu vực nguy hiểm, ngập lụt, nước chảy xiết.

- Triển khai Phương án bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản Nhà nước và Nhân dân. Đồng thời xử phạt nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về phòng chống dịch Covid-19.

- Triển khai Phương án phòng cháy, chữa cháy, chú ý đến các khu vực đã sơ tán Nhân dân.

*** Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện**

- Triển khai Phương án phòng, chống lụt, bão cho các công trình, công trình đang thi công dở dang, tháp cầu, cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng, cấp nước.

- Triển khai Phương án chống ngập lụt, ngập úng trong khu vực nội thị, vận hành các trạm bơm xử lý ngập úng.

- Triển khai Phương án huy động các trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác ứng phó lũ, lụt.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện triển khai phương án bảo đảm an toàn các công trình viễn thông, các trụ anten trong khu dân cư.

*** Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện**

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến của mưa lớn, lũ.

- Rà soát, kiểm tra kế hoạch sơ tán dân vùng bị ngập lụt, chia cắt, cô lập và báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện, UBND huyện.

- Phối hợp UBND cấp xã triển khai công tác bảo đảm an toàn hồ chứa, đập dâng, đê, kè, kênh mương trên địa bàn.

- Đôn đốc, chỉ đạo công tác trực ban của Cơ quan Thường trực về Phòng, chống thiên tai huyện.

*** Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện**

- Triển khai Phương án thông tin truyền thông, kịp thời phát tin mưa lũ, các công điện, văn bản chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh, UBND huyện và Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cho người dân việc thực hiện các biện pháp phòng chống thiên tai, dịch Covid-19 để người dân hiểu và tự giác chấp hành.

- Triển khai Phương án phân công phóng viên đến các vùng trọng điểm về thiên tai để kịp thời đưa tin về tình hình thiên tai, ứng phó và khắc phục.

*** Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện**

- Phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện triển khai Phương án xử lý ngập úng.

- Sẵn sàng Phương án tổ chức khắc phục môi trường sau thiên tai; phương án bảo đảm an toàn các công trình, xử lý môi trường.

*** Phòng Y tế huyện, Trung tâm Y tế huyện**

- Triển khai Phương án cấp cứu, tiếp nhận nạn nhân. Phương án bảo đảm an toàn cho các cơ sở y tế, bệnh nhân.

- Tham gia cùng với Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện trong công tác cấp cứu của các Đội cứu hộ, cứu nạn.

- Chuẩn bị lực lượng cán bộ y tế, cơ sở thuốc, phương tiện, vật tư, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu cấp cứu, khám chữa bệnh phòng chống thiên tai, dịch Covid-19.

- Tổ chức cung ứng, phân phối vật tư, hóa chất, thiết bị cho các địa phương đã sơ tán dân do thiên tai (trong bối cảnh dịch Covid-19), đảm bảo sử dụng kịp thời và hiệu quả.

*** Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện**

- Triển khai công tác phòng, chống lụt bão cho các công trình, cơ sở giáo dục.

- Phối hợp với các địa phương sử dụng cơ sở giáo dục đào tạo làm nơi sơ tán Nhân dân.

- Thông báo cho các trường học cho học sinh tạm nghỉ học tránh lũ khi có chỉ đạo của cấp trên.

*** Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, Xí nghiệp Thủy lợi 5**

Triển khai phương án bảo đảm an toàn hồ chứa, đập dâng do đơn vị quản lý, khai thác.

*** Điện lực Phú Phong**

Chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, vật tư cần thiết để đảm bảo nhu cầu, an toàn về điện cho Nhân dân trước, trong và sau bão lũ.

*** Bureau điện Tây Sơn, Tổ viễn thông Tây Sơn - Đồng Phó**

Đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt phục vụ công tác phòng, chống thiên tai khi có thiên tai xảy ra. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện thông tin cơ động để phục vụ xử lý các tình huống khẩn cấp.

*** Văn phòng HĐND và UBND huyện**

- Bảo đảm kết nối thông tin chỉ đạo của UBND huyện, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện với tỉnh và các địa phương tại phòng họp UBND huyện.

- Đăng tải thông tin bão, lũ và các văn bản chỉ đạo trên Cổng thông tin điện tử huyện.

3. Phương án sơ tán dân

- Phát lệnh sơ tán: Tùy tình hình, Chủ tịch UBND huyện kiêm Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện phát lệnh sơ tán Nhân dân.

- Chỉ huy công tác sơ tán Nhân dân: Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chỉ huy công tác sơ tán dân trên địa bàn.

- Lực lượng và phương tiện hỗ trợ sơ tán Nhân dân: Lực lượng vũ trang của huyện và UBND các xã, thị trấn là chủ yếu.

- Rà soát lại số người sơ tán, kiểm tra an toàn nơi sơ tán đến.

- Hình thức sơ tán: Người dân tự di dời, sơ tán vào các nhà kiên cố tại chỗ là chính. Trường hợp không đủ, sơ tán vào các trường học, trụ sở cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, khách sạn, công trình công cộng, các cơ sở tôn giáo. Ưu tiên sơ tán trước cho người già, trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật. Chú ý không để sót người tạm trú, công nhân trong các nhà trọ; khách dừng chân tại các bến xe.

- Toàn huyện có trên 12 khu dân cư với trên 3.200 hộ và 22.000 nhân khẩu ở 10 vùng thấp trũng, ven sông suối, khi có gió bão, lũ lụt đe dọa. Để đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân các khu dân cư nói trên, đề nghị UBND các xã, thị trấn có phương án, kế hoạch đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân, chủ động sơ tán người và tài sản đến nơi an toàn trước khi xảy ra bão, lũ; đặc biệt cần phải bố trí lực lượng bảo đảm an ninh, trật tự sau khi di dời dân đến nơi an toàn. Phương án di dời dân của từng xã, thị trấn cụ thể như sau:

+ Xã Tây Vinh: Xóm 2, xóm 3 thuộc thôn An Vinh 1, xóm 5 thuộc thôn An Vinh 2, xóm 7 thuộc thôn Nhơn Thuận tổng có 150 hộ với 450 nhân khẩu, di dời đến trường Tiểu học An Vinh và Nhà thể thao đa năng xã. Phương tiện sơ tán bằng sông và vận tải bộ. Đoạn đường sơ tán khoảng 1.000 m, trong đó có đoạn nhà ông Diêm đến soi gò Mùi dài 800 m, đoạn cầu Mương Lách đến nhà ông Bàng thôn Bình Đức dài 150 m, đoạn từ cầu Mỹ Vinh đến nhà ông Tới dài 300 m bị ngập lụt phải dùng sông. Lực lượng ứng cứu, cứu hộ của xã hỗ trợ giúp Nhân dân sơ tán đến nơi an toàn.

+ Xã Bình Hoà: Tổng số hộ và nhân khẩu trên toàn xã có nguy cơ ngập lụt là 151 hộ với 451 nhân khẩu. Trong đó: Thôn Đồng Hòa có 23 hộ với 67 nhân khẩu và thôn Vĩnh Lộc có 60 hộ với 138 nhân khẩu, di dời đến điểm trường Tiểu học Bình Hòa (tại thôn Vĩnh Lộc), đối với gia súc đưa lên xóm 4, xóm 5 thuộc thôn Trường Định 2 và núi Thơm; thôn Kiên Thạnh có 14 hộ với 44 nhân khẩu di dời đến trường Tiểu học Kiên Thạnh, Trụ sở thôn, trường Mẫu giáo; thôn Vân Tường có 46 hộ với 155 nhân khẩu di dời đến HTX NN Bình Hòa, Nhà văn hóa thôn Vân Tường; thôn Trường Định 1 và Trường Định 2 có 08 hộ với 11 nhân khẩu, di dời đến nhà kiên cố gần nhất. Phương tiện sơ tán bằng sông và vận tải bộ. Lực lượng ứng cứu, cứu hộ của xã hỗ trợ giúp Nhân dân sơ tán đến nơi an toàn.

+ Xã Bình Thành: Xóm Chơn Tự, xóm Phú An, xóm Phú Xuân thuộc thôn Phú Lạc có 300 hộ với 1.200 nhân khẩu, đặc biệt có hơn 120 hộ với 415 nhân khẩu khả năng ngập sâu trong nước sâu, di dời đến khu vực cao hơn và trường Tiểu học Trần Quang Diệu. Phương tiện sơ tán bằng sông và vận tải bộ. Lực lượng ứng cứu, cứu hộ của xã hỗ trợ giúp Nhân dân sơ tán đến nơi an toàn.

+ Xã Bình Nghi: Xóm Trung thuộc thôn 1 có 62 hộ với 232 nhân khẩu, di dời đến Nhà văn hóa cộng đồng thôn 1, đoạn đường sơ tán dài 1.500 m; xóm Hạ, xóm Đình, xóm Đông thuộc thôn Lai Nghi có 181 với 609 nhân khẩu, di dời đến Nhà văn hóa cộng đồng thôn Lai Nghi; xóm Trung thuộc thôn 3 có 152 hộ với 635 nhân khẩu, di dời đến trường Tiểu học số 2 Bình Nghi; xóm 2 thuộc thôn Thủ Thiện Thượng có 11 hộ với 55 nhân khẩu, di dời đến vùng Thấp xóm 2. Phương tiện sơ tán bằng thuyền và vận tải bộ. Lực lượng ứng cứu, cứu hộ của xã hỗ trợ giúp Nhân dân sơ tán đến nơi an toàn.

+ Xã Bình Tường: Xóm 6, xóm 7 thuộc thôn Hòa Trung có 240 hộ với 1.100 nhân khẩu, di dời đến Trụ sở UBND xã Bình Tường và Trụ sở thôn Hòa Trung; xóm Ký Bó thuộc thôn Hoà Sơn có 250 hộ với 1.000 nhân khẩu, di dời đến Trụ sở HTX NNDVTH Bình Tường, trường Tiểu học Bình Tường. Phương tiện sơ tán bằng ô tô, sòng và vận tải bộ. Lực lượng ứng cứu, cứu hộ của xã hỗ trợ giúp Nhân dân sơ tán đến nơi an toàn.

+ Xã Tây Phú: Xóm Cát, xóm Bàu thuộc thôn Phú Thọ có 50 hộ với 196 nhân khẩu, di dời đến trường Trung học cơ sở Tây Phú, trụ sở HTX TMDVNN Tây Phú; khu vực suối Cỏ Cò thuộc thôn Phú Hiệp có 13 hộ với 56 nhân khẩu, di chuyển đến điểm trường Tiểu học Tây Phú (thôn Phú Hiệp). Phương tiện sơ tán bằng ô tô và vận tải bộ. Lực lượng ứng cứu, cứu hộ của xã hỗ trợ giúp Nhân dân sơ tán đến nơi an toàn.

+ Xã Tây Xuân: Xóm Hòa Bắc thuộc thôn Phú Hòa có 62 hộ với 238 nhân khẩu, di dời đến Trụ sở UBND xã; xóm Hòa Đông thuộc thôn Phú Hòa có 42 hộ với 156 nhân khẩu, di chuyển đến điểm trường Tiểu học Phú Hòa. Phương tiện sơ tán bằng ô tô và vận tải bộ. Lực lượng ứng cứu, cứu hộ của xã hỗ trợ giúp Nhân dân sơ tán đến nơi an toàn.

+ Xã Tây Giang: Xóm 1, xóm Bình Liên thuộc thôn Tả Giang 1 có 54 hộ với 212 nhân khẩu, di dời đến Nhà máy phân vi sinh và Lâm trường; xóm 2, xóm Bình Tân thuộc thôn Tả Giang 1 có 165 hộ với 713 nhân khẩu, di dời đến Nhà máy đường Bình Định; xóm 4 thuộc thôn Hữu Giang có 25 hộ với 95 nhân khẩu di dời đến nhà dân cao hơn; xóm 3 thuộc thôn Hữu Giang có 33 hộ với 129 nhân khẩu, di dời đến trường Tiểu học Tây Giang (điểm thôn Hữu Giang); xóm 5 thuộc thôn Thượng Giang 2 có 25 hộ với 75 nhân khẩu, di dời đến Trụ sở UBND xã; xóm 3A thuộc thôn Thượng Giang 2 có 34 hộ với 126 nhân khẩu, di dời đến Nhà Văn hóa đa năng xã. Phương tiện sơ tán bằng ca nô, ô tô, sòng và vận tải bộ. Lực lượng ứng cứu, cứu hộ của xã hỗ trợ giúp Nhân dân sơ tán đến nơi an toàn.

+ Xã Tây Bình: Xóm 8, xóm 9, xóm 10, xóm 11 thuộc thôn An Chánh có 252 hộ với 1.031 nhân khẩu, di dời đến xóm 12 thuộc thôn An Chánh; xóm 3, xóm 4, xóm 5, xóm 6 thuộc thôn Mỹ Thuận có 226 hộ với 1.093 nhân khẩu, di dời đến trường Mẫu giáo và Trụ sở thôn; xóm 1, xóm 2 thuộc thôn Mỹ An có 339 hộ với 1.465 nhân khẩu, di dời đến trường Tiểu học Tây Bình. Phương tiện

sơ tán bằng ô tô, xe thô sơ và vận tải bộ. Lực lượng ứng cứu, cứu hộ của xã hỗ trợ giúp Nhân dân sơ tán đến nơi an toàn.

+ Xã Tây An: Khu vực nhà ông Nguyễn Bộ thôn Háo Nghĩa có 4 hộ với 11 nhân khẩu; khu vực nhà ông Bùi Hương Xuân thôn Mỹ Đức có 3 hộ với 8 nhân khẩu, di dời đến nhà ông Lâm (đầu cầu Đồng Đưng) và Trụ sở thôn Mỹ Đức. Phương tiện sơ tán bằng sông và vận tải bộ. Lực lượng ứng cứu, cứu hộ của xã hỗ trợ giúp Nhân dân sơ tán đến nơi an toàn.

+ Xã Bình Tân: Trường hợp khi hồ Thuận Ninh gặp sự cố vỡ đập, phương án di dời dân vùng hạ lưu đập do Chủ tịch UBND xã chỉ huy theo 2 hướng, theo tuyến kênh N2 từ Phú Hưng lên bằng xe máy, xe thô sơ, vận tải bộ; theo hướng từ trung tâm xã theo trục giao thông xã lên bằng xe tải... Phối hợp với Xí nghiệp thủy lợi V và lực lượng tại chỗ ứng phó với sự cố.

+ Xã Bình Thuận: Xóm 1 thuộc thôn Thuận Hạnh có 87 hộ với 314 nhân khẩu, di dời tạm trú đến các trường học, Nhà sinh hoạt Hội làng nghề nón lá Thuận Hạnh. Phương tiện di dời là xe thô sơ, xe tải và vận tải bộ. Lực lượng ứng cứu, cứu hộ của xã hỗ trợ giúp Nhân dân sơ tán đến nơi an toàn.

+ Thị trấn Phú Phong: Phương án di dời dân tại 06 khối (Khối 1, 1A, Phú Xuân, Hòa Lạc, Phú Văn và Thuận Nghĩa), di dời đến nơi cao hơn, gần cầu Kiên Mỹ (mới), gần Bảo Tàng Quang Trung, nhà cao tầng, Trụ sở các HTX, Trụ sở khối, công ty may Nhà Bè... Phương tiện di dời là xe thô sơ, xe tải và vận tải bộ. Lực lượng ứng cứu, cứu hộ của thị trấn hỗ trợ giúp Nhân dân sơ tán đến nơi an toàn.

+ Các vùng có nguy cơ sạt lở đất, lốc xáy: Đèo An Khê, hạ lưu thủy điện An Khê - Ka Nát và khu vực Đồng Hào (xã Tây Thuận) các hộ dân cần di chuyển đến các trường học, Trụ sở thôn; làng Xà Tang, làng Kon Mon, làng Giọt 1, làng Giọt 2 thuộc xã Vĩnh An di chuyển đến Trụ sở UBND xã Vĩnh An. Phương tiện sơ tán vận tải bộ. Lực lượng hỗ trợ Nhân dân sơ tán gồm: Lực lượng huyện đội, dân quân, thanh niên xung kích.

+ Vùng sạt lở núi Cây Da, thôn Hòa Hiệp, xã Bình Tường: Các hộ dân có nhà gần núi di chuyển đến Trụ sở thôn Hòa Hiệp, phương tiện sơ tán vận tải bộ. Lực lượng hỗ trợ người dân sơ tán gồm: Lực lượng huyện đội, dân quân, thanh niên xung kích của xã Bình Tường. UBND xã Bình Tường cấm băng cảnh báo tại đoạn khu vực sạt lở.

+ Vùng núi sạt lở núi Tràng Dài, thôn Phú Hiệp, xã Tây Phú: UBND xã Tây Phú cấm băng cảnh báo tại khu vực sạt lở, thông báo rộng rãi cho người dân không vào khu vực sạt lở, sẵn sàng lực lượng tìm kiếm cứu nạn tại địa phương.

- Người sơ tán phải mang theo thức ăn, nước uống, thuốc chữa bệnh, vật dụng cần thiết để sử dụng trong thời gian sơ tán.

- Chính quyền địa phương nơi tiếp nhận dân tới trú tránh bão phải chuẩn bị lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, bảo đảm an ninh, vệ sinh môi trường và phòng chống dịch Covid-19.

- Đề nghị Phòng Y tế huyện, Trung tâm Y tế huyện huy động các đội cấp cứu tại chỗ và lưu động sẵn sàng ứng cứu dân; phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS các xã, thị trấn theo dõi tình hình tại các nơi đang sơ tán dân để bố trí nhân lực, phương tiện, vật tư, thuốc chữa bệnh cho phù hợp trong bối cảnh dịch Covid -19.

- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán đối với các tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành.

- Một số nguyên tắc trong chỉ huy sơ tán dân:

+ *Phải bảo đảm thông tin liên lạc và chế độ báo cáo:* Các địa phương, đơn vị phải bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt. Trường hợp có sự cố về đường truyền phải nhanh chóng xử lý hoặc thiết lập kênh thông tin khác. Đồng thời phải duy trì chế độ báo cáo liên tục 2 giờ/lần về kết quả thực hiện cho cấp chỉ huy trực tiếp để chỉ đạo ứng phó kịp thời.

+ *Phải bảo đảm tính cơ động:* Công tác chuẩn bị phải được thực hiện chu đáo. Các điểm tập kết dân phải gần các trục đường vận chuyển và phương tiện cơ giới phải phù hợp với địa hình thực tế, hoạt động bình thường. Tuyên truyền, vận động Nhân dân ý thức tự bảo vệ và đoàn kết giúp đỡ nhau để việc sơ tán bảo đảm nhanh chóng và an toàn.

+ *Phải bảo đảm tính tự giác, nghiêm túc:* Người dân di dời, sơ tán đến các nơi trú tránh dưới sự tổ chức, hướng dẫn của lực lượng bộ đội, công an và dân quân. Phải chấp hành mọi chỉ dẫn, điều động của lực lượng hỗ trợ để việc sơ tán là tự giác, an ninh và kịp thời gian quy định.

+ *Phải bảo đảm điều kiện sinh hoạt nơi sơ tán đến:* Các nhà kiên cố, cơ sở công cộng, tôn giáo, doanh nghiệp, khách sạn, ... phải bảo đảm điều kiện sinh hoạt cho người dân trong thời gian tránh trú. Phải có lương thực, nước uống, chăn màn và nhân viên y tế phục vụ sức khỏe Nhân dân. Lưu ý: Phải bảo đảm phòng chống dịch Covid-19.

4. Phương án đảm bảo an toàn cho các hồ chứa nước

- Đề chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các hồ chứa nước, các địa phương, đơn vị quản lý hồ sớm thành lập Ban chỉ huy PCTT - TKCN, xây dựng phương án, kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “4 tại chỗ”, vật liệu phải đầy đủ tại hiện trường như cọc tre, cát, sạn, đá, sỏi, bao tải, bó bồi cho từng công trình; thường xuyên kiểm tra, làm tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, gia cố, sửa chữa các hư hỏng ngay từ ban đầu. Trước mùa mưa lũ chú ý kiểm tra, phát dọn thân đập, tu bổ, thu dọn các vật cản trên cửa tràn xả lũ, trên tuyến đường lên hồ để các phương tiện cơ giới có thể cơ động ứng cứu hồ khi cần thiết.

- Tập trung sửa chữa, tu bổ nâng cấp đê điều, hồ chứa nước và các công trình trong kế hoạch xây dựng năm 2022 liên quan đến công tác phòng, chống lụt, bão.

- Đối với hồ chứa nước như hồ Thủ Thiện (xã Bình Nghi) có phương án điều tiết lũ vừa đảm bảo an toàn cho công trình vừa góp phần cắt giảm một phần đỉnh lũ ở hạ lưu; đối với hồ Hóc Thánh (xã Bình Tường), Nam Hương (Tây Giang), Hải Nam (xã Tây Giang), Cây Sung (xã Bình Tường), Lỗ Ổi (xã Bình Thành), Bàu Năng (xã Bình Tân), Bàu Sen (xã Bình Tường), Hòa Mỹ (xã Bình Thuận), Hóc Đèo (xã Tây Giang) cần chủ động hạn chế tích trữ nước mùa mưa để bảo đảm an toàn đập.

5. Phương án đảm bảo an toàn đê điều

Trong các năm qua đã đầu tư, xây dựng kiên cố nhiều tuyến đê kè trên sông Kôn, gia cố khắc phục tạm nhiều tuyến kè bị sạt lở trên sông Quéo và sông Kút, còn lại một số đoạn đang tiến hành lập dự án để triển khai xây dựng. Trước mắt để giữ vững công trình không để bão lụt phá hoại, các địa phương cần lập phương án gia cố, xử lý tạm thời. Phát dọn cây cối, tháo dỡ vật cản, nạo vét trên các sông suối trước mùa mưa lũ. Gia cố, sửa chữa tạm các đoạn xung yếu. Chuẩn bị phương án kế hoạch, vật tư, phương tiện nhân lực để hộ đê, phòng lụt theo phương châm “4 tại chỗ” Cụ thể:

- Hệ thống đê sông Kôn xã Tây Vinh và xã Tây Bình: Phát dọn cây cối trên mái đê, tháo dỡ vật cản trên lòng sông, nạo vét kênh mương trước mùa mưa lũ, gia cố sửa chữa tạm các đoạn xung yếu.

- Hệ thống đê sông Quéo xã Bình Tân và xã Bình Hòa: Phát dọn cây cối trên mái đê, tháo dỡ vật cản trên lòng sông, nạo vét kênh mương trước mùa mưa lũ, gia cố sửa chữa tạm các đoạn xung yếu.

- Hệ thống đê sông Kút xã Tây Phú: Phát dọn cây cối trên mái đê, tháo dỡ vật cản trên lòng sông, nạo vét kênh mương trước mùa mưa lũ, gia cố sửa chữa tạm các đoạn xung yếu.

- Hệ thống đê sông Kôn xã Bình Nghi: Phát dọn cây cối trên mái đê, tháo dỡ vật cản trên lòng sông, nạo vét kênh mương trước mùa mưa lũ, gia cố sửa chữa tạm các đoạn xung yếu

- Hệ thống đê Văn Chấn xã Bình Hòa: Phát dọn cây cối trên mái đê, tháo dỡ vật cản trên lòng sông, nạo vét kênh mương trước mùa mưa lũ, gia cố sửa chữa tạm các đoạn xung yếu.

- Hệ thống đê suối Vĩnh Lộc xã Bình Hòa: Đây là công trình thoát lũ tập trung với lượng nước khá lớn, hạ tầng kỹ thuật còn tạm bợ, khả năng lũ lớn sẽ gây sạt lở một số đoạn xung yếu làm sa bồi đồng ruộng, nhất là bờ phía Đông. Trước mắt tập trung phát dọn cây cối, vật cản trên lòng suối và gia cố một số đoạn có nguy cơ sạt lở.

- Hệ thống đê sông Du Lâm, mương Văn Phong: Phát dọn cây cối, tháo dỡ vật cản trước mùa mưa lũ, gia cố sửa chữa tạm các đoạn xung yếu.

- Hệ thống kè chống xói lở 2 bờ sông Kôn xã Tây Giang, trong đó có tuyến kè Soi Công có nhiều đoạn sạt móng, cây bụi mọc nhiều, bị xâm thực có

nguy cơ sạt lở, địa phương khẩn trương đề ra phương án bảo vệ công trình khi có thiên tai xảy ra.

- Hệ thống đê sông Kôn xã Bình Thành: Phát dọn cây cối, tháo dỡ vật cản trước mùa mưa lũ, gia cố sửa chữa tạm các đoạn xung yếu.

- Hệ thống đê sông Đồng Sim xã Tây Xuân và thị trấn Phú Phong: Phát dọn cây cối, tháo dỡ vật cản trước mùa mưa lũ, gia cố sửa chữa tạm các đoạn xung yếu.

- Hệ thống đê sông Kôn thị trấn Phú Phong: Phát dọn cây cối, tháo dỡ vật cản trước mùa mưa lũ, gia cố sửa chữa tạm các đoạn xung yếu.

6. Phương án đảm bảo giao thông, vận tải

- Tập trung sửa chữa các công trình giao thông bị hư hỏng, tăng cường khả năng tiêu thoát nước của các cầu, cống, rãnh thoát nước trên các tuyến đường, cắm biển báo các tuyến đường hay bị ngập lụt nhằm hạn chế thiệt hại và giao thông được thông suốt khi bão, lụt xảy ra.

- Trong mùa mưa bão cấm tất cả các bến đò hoạt động.

- Các công trình xây dựng dở dang cần có kế hoạch phòng, chống lụt, bão thực hiện điểm dừng kỹ thuật và công trình có tính ổn định, kết cấu vững chắc, có kế hoạch chuyển tiếp mùa sau; phát dọn cây cối có khả năng ngã, đổ gây nguy hiểm cho công trình và con người.

7. Phương án khắc phục hậu quả

- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn là tổng chỉ huy trực tiếp và huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó thiên tai; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ huy, chỉ đạo của các cơ quan chỉ đạo phòng chống thiên tai cấp trên.

- Các lực lượng địa phương phối hợp với các lực lượng vũ trang, các phòng, ban, ngành của huyện tiếp tục công tác ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn, cấp cứu người bị nạn.

- Nhanh chóng thống kê thiệt hại, xác định nhu cầu cứu trợ.

- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm theo yêu cầu của cấp trên để kịp thời ứng phó và cứu trợ khẩn cấp.

- Thông tin khẩn cấp cho cấp trên về tình hình ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn và yêu cầu ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn khi vượt quá khả năng.

- Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhân dân và Nhà nước tại khu vực xảy ra thiên tai.

- Tổ chức cứu trợ khẩn cấp (đối với lũ lớn): hỗ trợ lương thực, thực phẩm, nước uống, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm, bố trí chỗ ở tạm cho các hộ mất nhà cửa hoặc bị hư hỏng nặng.

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm, tổ chức khắc phục hậu quả:

+ Chăm sóc, điều trị người bị thương.

+ Thăm hỏi, động viên các gia đình có người tử nạn, bị nạn.

+ Khắc phục điện, nước, giao thông, viễn thông.

+ Vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh.

+ Khôi phục nhà cửa, cơ sở hạ tầng, y tế, giáo dục, bưu điện, thủy lợi, cây xanh, cơ sở sản xuất, hỗ trợ nông dân khôi phục và tổ chức sản xuất nông nghiệp, ...

+ Cảnh báo người dân biết những nguy hiểm để người dân cảnh giác, đề phòng khi khắc phục hậu quả.

- Xác định nhu cầu trang bị vật tư, phương tiện cần thiết của địa phương để phục vụ công tác khắc phục hậu quả.

- Vận động, tiếp nhận và phân phối kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cứu trợ về lương thực, thực phẩm, thuốc men, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị thiệt hại sớm ổn định cuộc sống, nhất là hộ gia đình chính sách, hộ đặc biệt nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Tổng hợp, báo cáo lên cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương.

8. Trường hợp thiên tai xảy ra cùng thời điểm với dịch Covid-19

Việc tổ chức phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai khi xảy ra dịch Covid-19 cần lưu ý:

- Đồng thời với triển khai ứng phó với dịch Covid-19, UBND các xã, thị trấn cần rà soát, điều chỉnh linh hoạt kế hoạch, phương án ứng phó với thiên tai phù hợp theo hướng phát huy tối đa phương châm “4 tại chỗ” để sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả trong điều kiện sự hỗ trợ từ bên ngoài gặp nhiều hạn chế, đặc biệt là bảo đảm an toàn cho người dân tại các khu vực cách ly do dịch Covid-19 và dự kiến nơi sơ tán dân do thiên tai. Triển khai phương án ứng phó thiên tai cho các khu cách ly tập trung. Lưu ý thực hiện phương châm “4 tại chỗ”, 5K + Vắc xin trong quá trình triển khai thực hiện Phương án.

- Rà soát, cập nhật phương án sơ tán dân vùng bị ảnh hưởng bão, lũ lụt theo hướng tăng cường sơ tán xen ghép tại chỗ, hạn chế sơ tán tập trung. Lập danh sách cụ thể các hộ dân xem ghép với nhau, rà soát ưu tiên tiêm vắc xin cho các hộ dân này trước mưa lũ chính vụ.

- Phối hợp với lực lượng y tế và các đơn vị liên quan chuẩn bị trang thiết bị, máy móc cần thiết để đo thân nhiệt, phân loại các đối tượng để xây dựng phương án sơ tán nhân dân. Test nhanh Covid-19 người dân vùng bị ảnh hưởng bão, lũ phải sơ tán.

- Sẵn sàng phương án huy động lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm thiết yếu, hóa chất khử trùng, khẩu trang y tế cho các địa điểm sơ tán dân.

- Lập danh sách các lực lượng huy động để ứng phó thiên tai trong trường hợp dịch diễn biến phức tạp, đặc biệt là lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã.

- Chuẩn bị dụng cụ, trang thiết bị, thuốc men, khẩu trang y tế,... bảo đảm an toàn dịch Covid-19 cho các thành viên Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS các cấp trong trường hợp phải tập trung chỉ đạo hoặc đi kiểm tra hiện trường và các lực lượng được huy động tham gia công tác khắc phục hậu quả thiên tai.

- Tăng cường, chủ động phương án kết nối, chỉ đạo trực tuyến và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy điều hành ứng phó và thông tin thiên tai giữa Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS các cấp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để công tác phòng chống và khắc phục hậu quả bão, lụt, giảm nhẹ thiên tai đạt hiệu quả thiết thực. Ban chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện đề nghị thủ trưởng các phòng ban, chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt một số công việc sau:

1. Kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS năm 2022; rà soát phương án ứng phó thiên tai (trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp năm 2022) phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

2. Tăng cường kiểm tra, tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác xây dựng cơ bản, đặc biệt là công trình sửa chữa, nâng cấp, tu bổ hồ chứa, đê điều, cầu cống và các công trình liên quan đến phòng, chống thiên tai năm 2022.

3. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời và chính xác của các đơn vị, các cấp, phòng, ban, ngành, các tổ chức, đoàn thể... trong công tác phòng tránh, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

4. Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện được phân công phụ trách địa bàn kiểm tra tình hình triển khai công tác phòng, chống thiên tai năm 2022 của các địa phương và báo cáo kết quả về Thường trực Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện, UBND huyện để chỉ đạo thực hiện.

5. Các cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện thường xuyên theo dõi chặt chẽ mọi diễn biến của thiên tai, bão, lũ lụt và tham mưu cho Ban Chỉ huy chỉ đạo tốt công tác phòng, tránh, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, đồng thời nghiêm túc thực hiện chế độ trực ban, thông tin, báo cáo phục vụ công tác chỉ huy, chỉ đạo chung của huyện./.